

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2023

Số 38 - TB / TCT

THÔNG BÁO
Tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ Luật khóa 37 (2023- 2025)
của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Thông báo số 337/TB-ĐHL, ngày 17/5/2023 về tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ Luật khóa 37 (2023 - 2025) của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;
Căn cứ Công văn số 464/ĐHL-SDH, ngày 14/6/2023 của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh về việc phối hợp tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ Luật cho tỉnh Khánh Hòa;
Căn cứ Công văn số 286-CV/BCSD, ngày 05/7/2023 của Ban Cán sự Đảng tỉnh Khánh Hòa về việc phối hợp tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ Luật của Trường Chính trị tỉnh;
Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa thông báo Tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ Luật khóa 37 (2023 - 2025) của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhân tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp (theo phần IV Thông báo này);

b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ứng viên được xem đáp ứng yêu cầu có năng lực ngoại ngữ khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

c) Người dự tuyển chưa đạt điều kiện về năng lực ngoại ngữ theo quy định tại Phụ lục I của Thông báo này, được tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào do Trường tổ chức và có kết quả “đạt”.

d) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có).

II. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

1. Luật dân sự và tố tụng dân sự (Mã ngành: 8380103)

2. Luật kinh tế (Mã ngành: 8380107)

III. Hình thức, thời gian và chương trình đào tạo

1. Hình thức đào tạo: Chính quy.
2. Thời gian đào tạo: 1,5 năm.
3. Chương trình đào tạo: Chương trình thạc sĩ chính quy định hướng ứng dụng.

IV. Danh mục ngành phù hợp của các chương trình đào tạo

Stt	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp
1	Luật dân sự và tổ tụng dân sự (MS 8380103)	- Luật (MS.7380101); - Luật hiến pháp và luật hành chính (MS 7380102); - Luật dân sự và tổ tụng dân sự (MS.7380103); - Luật hình sự và tổ tụng hình sự (MS. 7380104);
2	Luật kinh tế (MS 8380107)	- Luật kinh tế (MS 7380107); - Luật quốc tế (MS.7380108); - Luật thương mại quốc tế (MS.7380109).

V. Hồ sơ dự tuyển

1. Bản sao (có công chứng, chứng thực) Bằng tốt nghiệp đại học.
2. Đơn xin dự thi (theo mẫu).
3. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh và đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú.
4. Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa.
5. Ảnh 3x4 (chụp không quá 6 tháng). Mặt sau ghi đầy đủ các thông tin: họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh.
 - Với thí sinh đăng ký thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào nộp 03 ảnh.
 - Với thí sinh không đăng ký thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào nộp 02 ảnh.
6. Xác nhận của đơn vị nơi công tác đối với thí sinh dự thi vào trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng (nếu có).
7. Văn bằng, chứng chỉ minh chứng đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào (có công chứng, chứng thực) (nếu có).
8. Hồ sơ minh chứng đối tượng ưu tiên (có công chứng, chứng thực) (nếu có).

VI. Phương thức, kế hoạch và quy trình tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển hồ sơ kết hợp với phỏng vấn của Ban chuyên môn áp dụng cho người dự tuyển đạt yêu cầu về năng lực tiếng Anh theo Phụ lục I của Thông báo này.
- Xét tuyển hồ sơ kết hợp với phỏng vấn của Ban chuyên môn và thi tiếng Anh áp dụng cho người dự tuyển chưa đạt năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Phụ lục I của Thông báo này và có nguyện vọng tham gia kỳ thi tiếng Anh do Trường tổ chức.

Đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh Bậc 3 theo nội dung Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam gồm 04 kỹ năng: Nghe, nói, đọc viết.

2. Kế hoạch tuyển sinh (dự kiến)

- Phát, nhận hồ sơ xét tuyển (và đăng ký ôn tập đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào): từ ngày 07 đến ngày 30 tháng 7 năm 2023.

Địa điểm phát và nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo và nghiên cứu khoa học, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6; sáng 8g00 - 11g00; chiều 14g00 - 16g30).

- Ôn tập ngoại ngữ tiếng Anh: từ ngày 07 đến ngày 13 tháng 8 năm 2023.
- Thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đầu vào: 19/8/2023.
- Phòng vấn đánh giá năng lực kiến thức ngành học: 28/08/2023.

3. Lệ phí tuyển sinh:

- Lệ phí tuyển sinh: 2.500.000 đồng (bao gồm: Lệ phí xét hồ sơ; Lệ phí ôn tập và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh và Lệ phí phòng vấn đánh giá năng lực kiến thức ngành học).

- Thời hạn nộp lệ phí: hết ngày 30/7/2023.

- Phương thức đóng lệ phí xét tuyển:

+ Đóng trực tiếp tại Phòng Kế toán, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 6; sáng từ 8g00 - 11g00; chiều từ 14g00 - 16g30).

+ Chuyển khoản ngân hàng theo tài khoản của Trường Đại học Luật như sau:

Đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Số tài khoản: 1900 201 447 071

Tại Ngân hàng: Agribank - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Nội dung: "Mã HS_Họ tên_Điện thoại_Lệ phí tuyển sinh CHL Khóa 37 Khanh Hoa"

4. Quy trình xét tuyển gồm 02 bước:

- Bước thứ nhất: Xét hồ sơ, số điểm tối đa là 70 điểm.

- Bước thứ hai: Ban chuyên môn phỏng vấn trực tiếp người dự tuyển về các nội dung (kiến thức nền tảng khoa học pháp lý và hiểu biết về ngành đào tạo dự tuyển; kỹ năng) và kết quả phỏng vấn chiếm tối đa 30 điểm.

VII. Thời điểm công bố kết quả tuyển sinh, khai giảng khóa học

1. Công bố kết quả thi tuyển sinh (dự kiến): Từ ngày 29/08/2023 đến ngày 01/09/2023

2. Thời gian bắt đầu khóa học (dự kiến): 13/11/2023

(Lịch học từ Thứ 2 đến Thứ 6 bắt đầu từ 18:15; Thứ 7 học cả ngày (buổi sáng bắt đầu lúc 7:30, buổi chiều bắt đầu lúc 13:30)

VIII. Chính sách ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 điểm (thang điểm 100) cho kết quả phỏng vấn năng lực kiến thức ngành học của người dự tuyển. Để được hưởng chính sách ưu tiên, thí sinh phải có đầy đủ các loại giấy tờ hợp lệ chứng minh về việc được hưởng chính sách ưu tiên tại thời điểm nộp hồ sơ.

IX. Mức học phí

Tổng mức thu học phí của các chương trình đào tạo thạc sĩ niên khóa 2023-2025 với thời gian đào tạo 1,5 năm là 79.800.000 đồng, trong đó:

- Mức thu học phí năm học 2023-2024 là 37.500.000 đồng
- Mức thu học phí năm học 2024-2025 là 42.300.000 đồng.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ: Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa. ĐT 0983221871 (cô Đặng Thị Tuyết) hoặc 0909290965 (thầy Trần Hoàng Hà)

Nơi nhận:

- Sở, Ban, Ngành, Hội trong tỉnh;
- Cấp ủy và UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trường ĐH Luật tp.HCM;
- Lưu VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Th.S Trần Hoàng Hà



PHỤ LỤC I

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ / Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Ghi chú: Theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo



MẪU CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
(Kèm theo Quy chế thi số 5023/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mặt trước

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CHỨNG CHỈ
NGOẠI NGỮ**

26 cm

18 cm

Mặt sau

<p style="text-align: center;">SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM <i>Independence – Freedom – Happiness</i></p> <p style="text-align: center;">CERTIFICATE OF PROFICIENCY</p> <p style="text-align: center;">Mã (1) Level (2)</p> <p style="text-align: center;">..... (3)</p> <p style="text-align: center;">This is to certify that:</p> <p>Full name (4) _____</p> <p>Date of birth (5) _____</p> <p>This person has passed Language Proficiency Assessment Exam based on the <i>Global Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam</i></p> <p>Date of Exam (6) _____</p> <p>Overall Score (7) _____</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Listening (8) _____</td> <td>Reading (9) _____</td> </tr> <tr> <td>Speaking (10) _____</td> <td>Writing (11) _____</td> </tr> </table> <p>..... (12)</p> <p>Chairman (13) _____ Candidate number (14) _____ Test center (15) _____</p>	Listening (8) _____	Reading (9) _____	Speaking (10) _____	Writing (11) _____	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <i>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</i></p> <p style="text-align: center;">CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ</p> <p style="text-align: center;">Ngôn ngữ: (1) _____ Điểm: (2) _____ (3)</p> <p style="text-align: center;">Cấp độ</p> <p>Họ và tên (4) _____</p> <p>Ngày sinh (5) _____</p> <p>Đã tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 4 bậc dùng cho Việt Nam</p> <p>Ngày thi (6) _____</p> <p>Điểm thi (7) _____</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Nghe (8) _____</td> <td>Đọc (9) _____</td> </tr> <tr> <td>Nói (10) _____</td> <td>Viết (11) _____</td> </tr> </table> <p style="text-align: right;">(7) ngày ... tháng năm... (Ký, đóng dấu) (12)</p> <p>Số Quyết định (13) _____ Số năm (14) _____ Mã vào sổ dự thi (15) _____</p>	Nghe (8) _____	Đọc (9) _____	Nói (10) _____	Viết (11) _____
Listening (8) _____	Reading (9) _____								
Speaking (10) _____	Writing (11) _____								
Nghe (8) _____	Đọc (9) _____								
Nói (10) _____	Viết (11) _____								

26 cm

18 cm